

Bản án số: 95/2025/HS-PT
Ngày: 18/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh T

Các Thẩm phán: ông Phạm Thái B và bà Nguyễn Thị Thủy T

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Q – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: bà Cao Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2025/TLPT-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2025, do Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST, ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXPT-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 17/TB-TA, ngày 10/6/2025, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Hồng N**, sinh năm 1992, nơi sinh: Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn 1, xã Suối Kiết, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình X và bà Lê Thị H; chồng: Trần Nhật K, sinh năm 1988; con có hai người lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không.

Tiền án: Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 07/2023/HSST, ngày 13/02/2023 (đến ngày xét xử phúc thẩm đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 22/9/2024 Ngô Thị P, sinh năm 1986 ở thôn 3, Gia H, T, B gọi điện thoại và nhắn tin cho Ngô Quang T, sinh năm 1976 ở thôn 3, Gia H, T, B; Võ Thành Q, sinh năm 1974 ở thôn 4, S, T và Lê Thị Hồng N, sinh năm 1992 ở thôn 1, S, T, B và một số người hàng xóm tự đến nhà P để chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền. Khi các con bạc đến đông đủ, P chuẩn bị “Chiếu bạc” là

tám mền vải, bài tây loại 52 lá để cho các con bạc chơi đánh bạc. Mục đích P tổ chức sòng bạc là để buôn bán nước uống, thuốc lá kiếm lời và thu tiền xâu của các con bạc.

Các đối tượng tham gia chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm”, quy định cách chơi và ăn thua như sau: sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người 09 lá (người đánh trước 10 lá), số bài còn lại đặt giữa tám mền (gọi là chiếu bạc), người đánh trước đánh con bài lẻ bất kỳ xuống trước mặt mình, người tiếp theo nếu vô nhóm (3, 4 lá bài giống nhau, sảnh: 3 lá liên tiếp cùng nước) thì ăn (gà) rồi lấy con bài lẻ bất kỳ trên tay xuống, người tiếp theo nếu không ăn thì bốc con bài trên cùng trong số bài còn lại để giữa chiếu bạc rồi đánh tiếp, thứ tự như vậy cho đến khi chỉ 3 con bài dưới chiếu bạc thì người đó phải hạ phỏm, nếu không có phỏm thì cháy (cháy không được đánh tiếp) và cứ như vậy cho đến người cuối cùng. Sau đó tính điểm trên số bài còn lại trên tay (con K tính 13 điểm, con Q tính 12 điểm, con J tính 11 điểm và cuối cùng con A tính 01 điểm), người nào có số điểm thấp nhất là người thắng, người thấp nhì thua 20.000 đồng, người thấp ba thua 40.000 đồng, người cao điểm nhất thua 60.000 đồng, người cháy (không có phỏm) thua 80.000 đồng, người nào bị người khác ăn gà đầu tiên thua 20.000 đồng, bị ăn gà thứ 2 thua 40.000 đồng, bị ăn gà thứ 3 bằng với gà chót hạ thua 60.000 đồng. Trường hợp có người khi hạ phỏm được 09 lá bài thì gọi là “ù thường”, 03 người còn lại mỗi người thua 100.000 đồng (chưa tính tiền gà) cho người “ù thường”, trường hợp có người hạ phỏm được 10 lá bài thì gọi là “ù tròn”, 03 người còn lại mỗi người thua 200.000 đồng (chưa tính tiền gà) cho người “ù tròn”. Gồm:

- **Chiếu bạc thứ nhất:** Ngô Quang T mang theo 960.000 đồng để đánh bạc, đánh không thắng, không thua, còn 960.000 đồng; Võ Thành Q mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 100.000 đồng, còn 4.900.000 đồng; Lê Ngọc K, sinh năm 1976 ở thôn 3, Gia Huynh, T, B, mang đi 400.000 để đánh bạc, đánh không thắng không thua, còn 400.000 đồng; Phạm Ngọc T, sinh năm 1983 ở thôn 3, Gia Huynh, T, B mang đi 6.200.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, đánh thua hết 20.000 đồng, còn 1.180.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 7.440.000 đồng.

- **Chiếu bạc thứ hai:** Lê Thị Hồng N mang đi 630.000 đồng để đánh bạc, đánh không thắng, không thua, còn 630.000 đồng; Nguyễn Công Q, sinh năm 1963 ở thôn 3, Gia Huynh, T, B, mang đi 580.000 đồng để đánh bạc, đánh thua 60.000 đồng, còn 520.000 đồng; Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983 ở thôn 3, Gia Huynh, T, B, mang đi 775.000 đồng để đánh bạc, đánh thua hết 60.000 đồng, còn 715.000 đồng; Thái Văn H, sinh năm 1988 ở thôn 3, Gia Huynh, T, B, mang đi 2.200.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng, đánh thua hết 70.000 đồng, còn 930.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 2.985.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST, ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm a, b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Thị Mỹ P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào: điểm a, b khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang T, Võ Thành Q, Phạm Ngọc T, Lê Ngọc K, Lê Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Ngô Thị Mỹ P: 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Ngô Quang T: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt Lê Ngọc K: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt: Phạm Ngọc T: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Võ Thành Q: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Lê Thị Hồng N: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, bị cáo Lê Thị Hồng N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: hành vi của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo cung cấp tài liệu bổ sung chồng bị cáo bị tai nạn thương tật sọ não, phải dùng sọ nhân tạo, không tự chăm sóc được, bị cáo phải chăm lo cho chồng và hai con còn nhỏ sinh năm 2014 và 2015 và lao động chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo xin được hưởng án treo và thừa nhận về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 14

giờ, ngày 22/9/2024, Ngô Thị Mỹ P liên lạc qua điện thoại rủ Lê Ngọc K đến nhà chơi đánh bạc ăn tiền. Khi có một số người đến nhà Ngô Thị Mỹ P chơi và uống nước thì Ngô Thị Mỹ P tiến hành tổ chức đánh bạc tại nhà của mình để các con bạc tham gia đánh bạc bằng hình thức “Phôm” ăn thua bằng tiền nhằm mục đích thu tiền xâu, bán nước kiếm lời. Ngô Thị Mỹ P chuẩn bị một số dụng cụ như bài tây 52 lá, mền để cho một số người tham gia đánh bạc trên hai chiếu bạc tại nhà Ngô Thị Mỹ P, cụ thể:

Chiếu bạc thứ nhất: Các con bạc tham gia chơi gồm Ngô Quang T, Võ Thành Q, Lê Ngọc K, Phạm Ngọc T sử dụng tổng số tiền đánh bạc là 7.440.000đ.

Chiếu bạc thứ hai: các con bạc Lê Thị Hồng N, Nguyễn Công Q, Nguyễn Ngọc H, Thái Văn H sử dụng tổng số tiền để đánh bạc là 2.785.000đ

[3] Hành vi trên của bị cáo Lê Thị Hồng N đã mang theo 630.000 đồng tham gia cùng các con bạc trên chiếu bạc có tổng số tiền 2.785.000 đồng, trong khoảng thời gian bị cáo phải chấp hành mức hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp cho Tòa án về bệnh án của chồng bị cáo là Trần Nhật K bị tai nạn vùng đầu ảnh hưởng đến sọ não, phải dùng sọ nhân tạo, bị cáo phải chăm lo cho chồng và hai con còn nhỏ (sinh năm 2014 và 2015), bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có cơ ngơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hơn nữa hành vi phạm tội của bị cáo đã sử dụng tình tiết định tội “đã bị kết án” cho hành vi trên nên bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục là phù hợp như ý kiến của Viện kiểm sát

[5] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hồng N. Sửa phần hình phạt của bị cáo Lê Thị Hồng N tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T. Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Thị Hồng N.

1. *Áp dụng*: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. *Tuyên bố*: bị cáo Lê Thị Hồng N phạm tội “Đánh bạc”.

3. *Xử phạt*: bị cáo Lê Thị Hồng N 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/6/2025).

Giao bị cáo Lê Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã Suối Kiết, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị Hồng N cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án này.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh T